

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 36/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị.

Ông Bùi Mạnh Quyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Bà Trần Thị Kim Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn : Bà Đoàn Thị Mộng T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 2 xã Mỹ T, huyện T, tỉnh Long an

Bị đơn: Ông Trịnh Lê P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 2 xã A, huyện T, tỉnh Long an

Tất cả có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2021 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Mộng T trình bày: Bà với ông Trịnh Lê P tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2011. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ an, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 17/10/2011. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ông Phương sống vô tâm không chăm lo gì đến gia đình, vợ con. Bà đã nhẫn nhịn chịu đựng từ năm 2018 đến năm 2020 thì bỏ về bên mẹ ruột sinh sống. Tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Phương.

Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Trịnh Đoàn Gia Hưng sinh ngày 27/10/2012; Con Trịnh Đoàn Gia Hân sinh ngày 04/6/2017. Hai con đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con. Bà không yêu cầu ông Phương cấp dưỡng nuôi. Bà có đủ khả năng nuôi con do thu nhập hơn 12.000.000 đồng/ tháng. Bà bán tạp hóa, bán mỹ phẩm, làm spa tại nhà riêng của cha mẹ ruột ở ấp 2 xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trịnh Lê P trình bày: Ông bà chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì. Ông đi lái xe ben nên không có thời gian chăm lo cho gia đình con cái Bà Tuyền xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con. Ông muốn gia đình đoàn tụ

Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Trịnh Đoàn Gia Hưng sinh ngày 27/10/2012; Con Trịnh Đoàn Gia Hân sinh ngày 04/6/2017. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con gái là bé Hân, không yêu cầu bà Tuyền cấp dưỡng nuôi con. Ông làm nghề tài xế lái xe ben thu nhập một tháng hơn 10.000.000 đồng. Dù thường xuyên vắng nhà nhưng ông nhờ mẹ ruột chăm nom, giáo dục con. Trường hợp tòa án không cho ông trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quan điểm xét xử của đại diện Viện Kiểm sát: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đoàn Thị Mộng T. Về nuôi con chung: Tiếp tục giao hai con chung tên Trịnh Đoàn Gia Hưng sinh ngày 27/10/2012; Con Trịnh Đoàn Gia Hân sinh ngày 04/6/2017 cho bà Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông Phương tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000 đồng trên tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý vụ án và hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị Mộng T yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Lê P. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Mộng T với ông Trịnh Lê P đều thống nhất tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2011. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh

Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 17/10/2011. Thời gian chung sống với nhau thì cả hai đều không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ năm 2018 và bà Tuyền đã về bên mẹ ruột sinh sống hơn một năm do ông Phương không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con. Tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn. Ông Trịnh Lê P thừa nhận đúng như lời trình bày của bà Tuyền là ông không có chăm lo gì đến gia đình nhưng ông Phương hứa sẽ sửa chữa, khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Phương không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Tuyền kiên quyết xin ly hôn vì không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Bà Tuyền đã cho ông Phương rất nhiều cơ hội nhưng vẫn không được. Như vậy mục đích hôn nhân của cả hai không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Bà Tuyền với ông Phương có hai con chung tên Trịnh Đoàn Gia Hưng sinh ngày 27/10/2012; con Trịnh Đoàn Gia Hân sinh ngày 04/6/2017. Hai con đang sống chung với bà Tuyền. Ông Phương đồng ý để cháu Gia Hưng cho bà Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phương yêu cầu được nuôi con gái Trịnh Đoàn Gia Hân sinh ngày 04/6/2017. Ông Trịnh Lê P sống bằng nghề tài xế có thu nhập một tháng hơn 10.000.000 đồng. Công việc thường xuyên của ông là lái xe thường xuyên không có mặt ở nhà. Còn bà Tuyền sống bằng nghề buôn bán mỹ phẩm có nơi kinh doanh tại nhà thu nhập mỗi tháng hơn 10.000.000 đồng. Ông Phương yêu cầu được nuôi con gái. Do nhu cầu phát triển tâm sinh lý trẻ và điều kiện nuôi dưỡng thì bà Tuyền có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con gái hơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao hai con cho bà Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông Phương tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con một tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/ 2021 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: bà Tuyền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình.

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Mộng T đối với ông Trịnh Lê P.

Bà Đoàn Thị Mộng T được ly hôn với ông Trịnh Lê P

2/ Về nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trịnh Đoàn Gia Hưng sinh ngày 27/10/2012; Con Trịnh Đoàn Gia Hân sinh ngày 04/6/2017 cho bà Đoàn Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông Phương tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con một tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi

Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Phương được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con. Khi cần thiết bà Tuyền, ông Phương có quyền thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

4/Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

5/ Về án phí: bà Đoàn Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Tuyền nộp ngày 11/3/2021 biên thu lai số 0007696 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Ông Trịnh Lê P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phần cấp dưỡng nuôi con

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tơ

